TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 46/2021/QĐST-HNGĐ	*NP, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Thị Thị T** - Sinh năm 197
- Bị đơn: **Ông Kiều Thành H** - Sinh năm 198

Cùng trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thi Thị T và ông Kiều Thành H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Thi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Kiều Thi Y, sinh ngày 14-02-200; Kiều Hải Đ, sinh ngày 22-8-201 và Kiều Ngọc Thiên K, sinh ngày 20-5-201.

Ông Kiều Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thi Thị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Thi Thị T đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000

đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0025359 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho bà Thi Thị T số tiền 150.000 đồng chênh lệch;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Quốc Đạt